

Bản án số: 266/2024/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy; Bà Nguyễn Thị Thuý Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xét xử số 03 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 232/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2024/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2024, theo quyết định hoãn phiên tòa số 73/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1957; Vợ: Đinh Hồng T, sinh năm 1980 và có 01 con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án:

+ Tại Bản án số 01/2005/HSST ngày 17/01/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn K 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

+ Tại Bản án số 126/2012/HS-ST ngày 24/4/2012, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt K 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 11/4/2022, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt ngày 12/3/2019; Tiền sự: không có.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 04/01/1999, Công an thành phố T xử phạt Nguyễn Văn K 100.000 đồng về hành vi “Gây rối, đánh nhau”. Đã nộp phạt ngày 26/3/1999.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 09/10/2001, Công an thành phố T xử phạt Nguyễn Văn K 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp vật”. Đã nộp phạt ngày 28/10/2001.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/6/2003, Công an Phường Đ, thành phố T xử phạt Nguyễn Văn K 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã nộp phạt ngày 16/6/2003.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 29/6/2004, Công an thành phố T xử phạt Nguyễn Văn K 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp xe đạp”. Đã nộp phạt ngày 13/9/2004.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 05 phút, ngày 24/5/2024, tổ công tác Công an phường P, thành phố T tuần tra tại khu vực Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thuộc tổ 8 phường P, thì phát hiện 01 người đàn ông khoảng 45 tuổi có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người này khai nhận tên là Nguyễn Văn K, đồng thời dùng tay lấy từ vành mũ lưỡi trai màu đen đang đội một gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nộp (niêm phong ký hiệu K), Khôi khai nhận là ma túy Heroin, vừa mua được của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu Gia Bảy thuộc phường Đ, thành phố T để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Hồi 16 giờ 50 ngày 24/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở bì niêm phong ký hiệu K, cân xác định khối lượng: 01 gói giấy bạc

màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,126 gam (niêm phong ký hiệu K1) gửi giám định, bì niêm phong ban đầu cho vào bì niêm phong ký hiệu K2 để lưu kho.

Tại bản kết luận giám định số 661/KL-KTHS ngày 01/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: “Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,126 gam”.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận: Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 24/5/2024, K đi xe buýt từ nhà thuộc xã Y, huyện Đ xuống thành phố T. Khi đến đường tròn Mỏ Bạch, K xuống xe, sau đó bắt xe ôm đi đến khu vực cầu Gia Bẫy thuộc phường Đ, thành phố T mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, K gặp một người đàn ông không rõ lai lịch và mua được của người này 01 (một) gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 150.000 đồng. Sau đó, K cất giấu gói ma túy vào trong vành mũ lưỡi trai màu đen đang đội rồi bắt xe ôm đi đến khu vực Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên để sử dụng ma túy. Khi đến nơi, K vào cửa hàng thuốc ở cổng Bệnh viện mua 01 (một) xi lanh và 01 (một) chai nước cất, sau đó đi vào nhà vệ sinh tầng 1 khu cấp cứu của Bệnh viện rồi lấy ra một ít ma túy Heroine vừa mua được để pha nước cho vào xi lanh sử dụng. Số ma túy còn lại K gói lại vào trong gói giấy bạc màu vàng rồi cất trong vành mũ lưỡi trai đang đội, xi lanh và chai nước K vứt vào thùng rác gần đó. Sau khi sử dụng xong ma túy thì bị tổ công tác Công an phường P phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 237/CT-VKSVN ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Nguyễn Văn K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu K1 bên trong có 0,107 gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì ký hiệu K2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 09 giờ 05 phút ngày 24/5/2024, tại khu vực Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thuộc tổ 8, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Nguyễn Văn K có hành vi tàng trữ 0,126 gam chất ma túy, loại Heroin để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an phường P phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Bị cáo

đã có 02 tiền án bị Toà án nhân dân xử phạt về tội “Cướp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Toà án nhân dân xử phạt phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam và đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật; Đối với bản án số 01/2005/HSST ngày 17/01/2005 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, qua xác minh bị cáo bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 09/10/2009, đã bồi thường thiệt hại

ngày 10/01/2005, còn số 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên xác định không có hồ sơ Thi hành án dân sự liên quan đến Nguyễn Văn K thi hành bản án này, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm đã gần 20 năm. Xét thấy, nội dung không có hồ sơ thi hành án dân sự thi hành số tiền 50.000 đồng không phải là lỗi của bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử xác định bản án này là nhân thân theo hướng có lợi cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu K1 bên trong có 0,107 gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì ký hiệu K2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu thuộc loại lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn K khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ vào ngày 24/5/2024 tại khu vực cầu Gia Bảy thuộc phường Đ, thành phố T. Quá trình điều tra không có tài liệu xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/5/2024 của Nguyễn Văn K tại khu vực Bệnh viện trung ương Thái Nguyên thuộc tổ 08, phường P, thành phố T. Ngày 24/7/2024, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Đã nộp phạt ngày 29/7/2024.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10]. Về kháng cáo: Bị cáo K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bổ sung.

4. Về tạm giam: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu K1 bên trong có 0,107 gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì ký hiệu K2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

7. Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.T;
- Cơ quan điều tra CA TP.T;
- CQTHAHS Công an TP.T;
- CCTHADS TP.T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

